CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Cấp thoát nước Bến Tre

Ngày 30/09/2025	18,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	8.8%	**7.1%**	**3.7%**

DT thuần
Q3/25
59.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▼7.80| -11.7%
YoY: ▲ 2.40| 4.2%

LN thuần
Q3/25
18.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.90| -4.6%
YoY: ▲ 3.00| 20.0%

LN sau thuế
Q3/25
16.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 4.30| 34.7%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25
36.4%
YoY: +/-▲ 4.2%

ROE (TTM)
Q3/25
12.8%
YoY: +/-▲ 1.3%

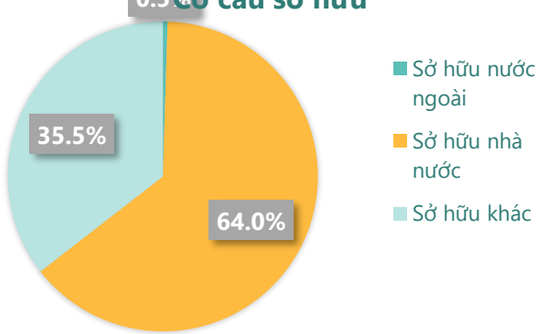
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	15,664 - 18,872
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	547
Số lượng CPLH (CP)	29,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	665
Sở hữu nước ngoài	0.5%
Beta	0.60
EPS	1,966
P/E	9.5

DT thuần
9T 2025
186
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.00| -1.7%

LN thuần
9T 2025
53.2
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.70| -8.1%

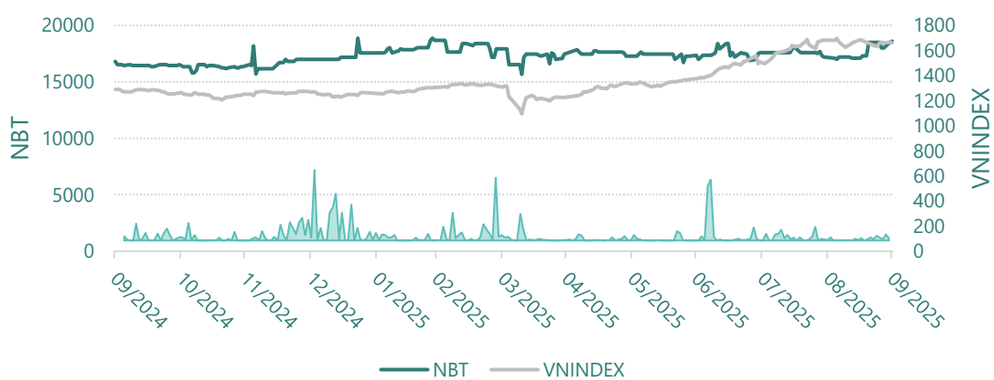
LN sau thuế
9T 2025
46.5
tỷ VNĐ
YoY: ▼1.80| -3.7%

Cơ cấu sở hữu

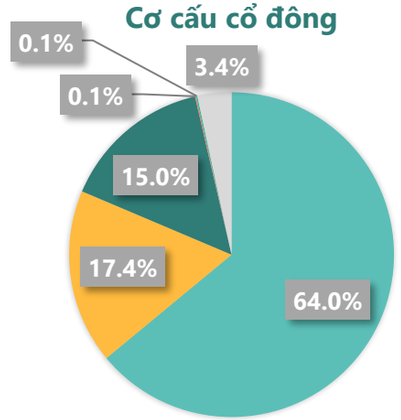


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

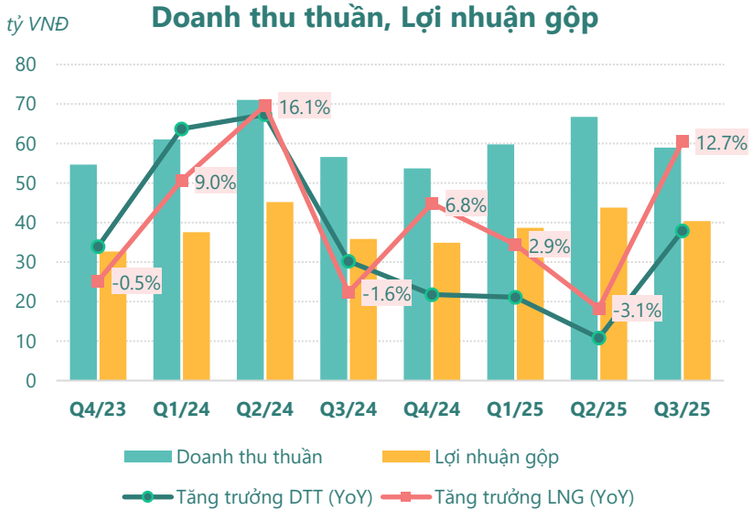


- UBND Tỉnh Bến Tre
- CTCP Cấp thoát nước Thủy Anh
- Công ty TNHH Hoàn Cầu
- Nguyễn Thị Diễm Phượng
- Lê Thị Hồng Thắm
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

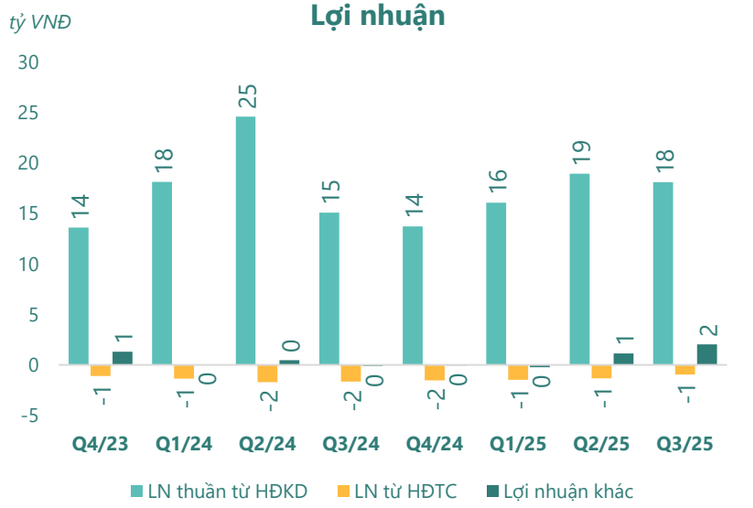
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



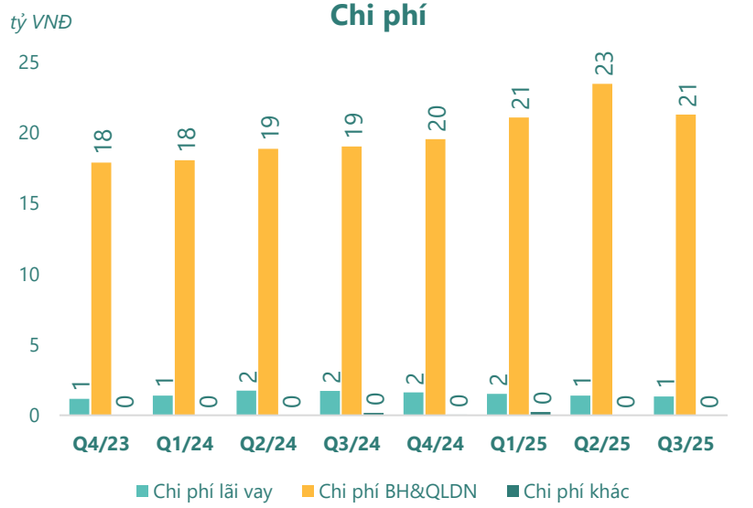
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



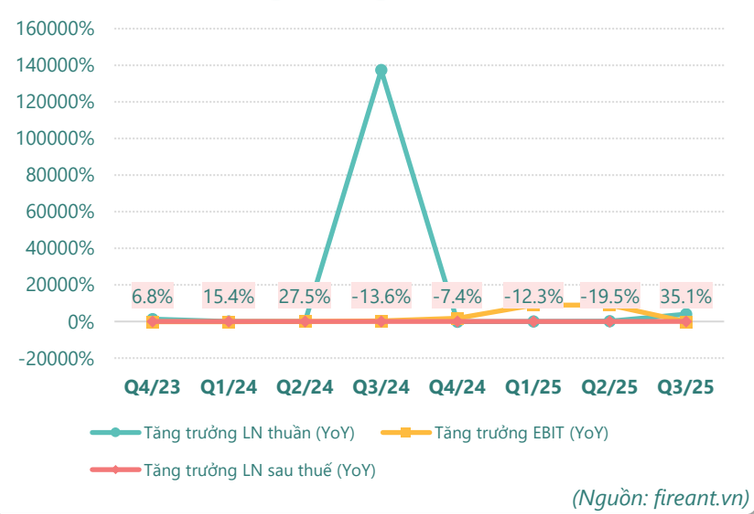
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



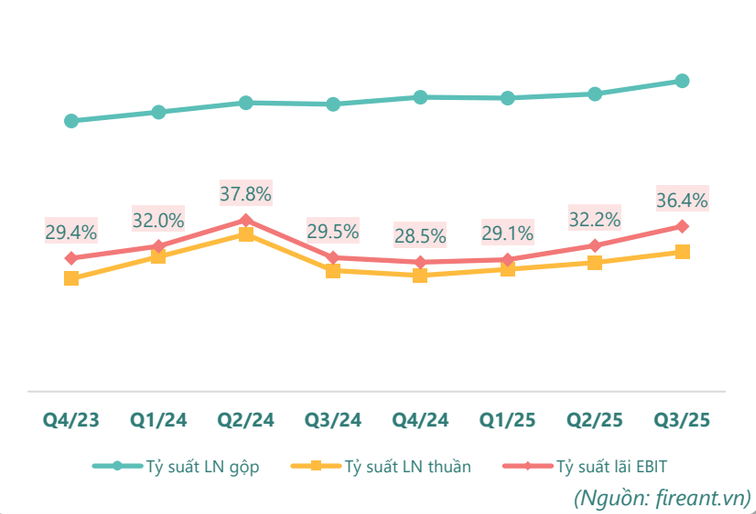
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



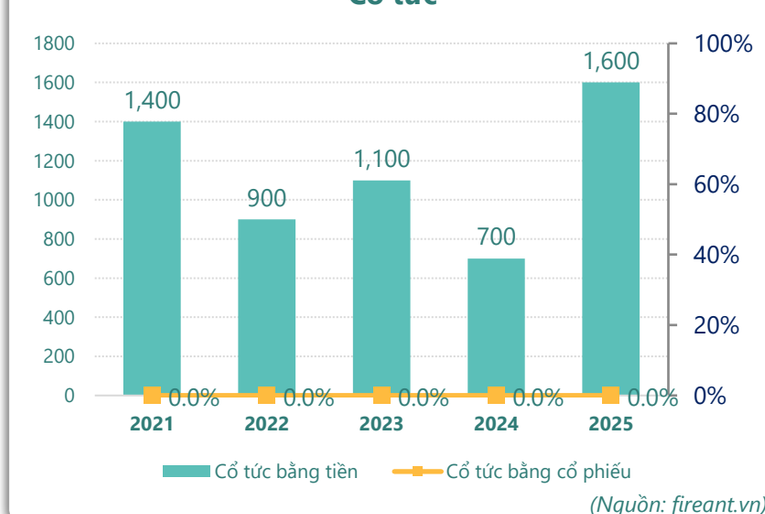
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

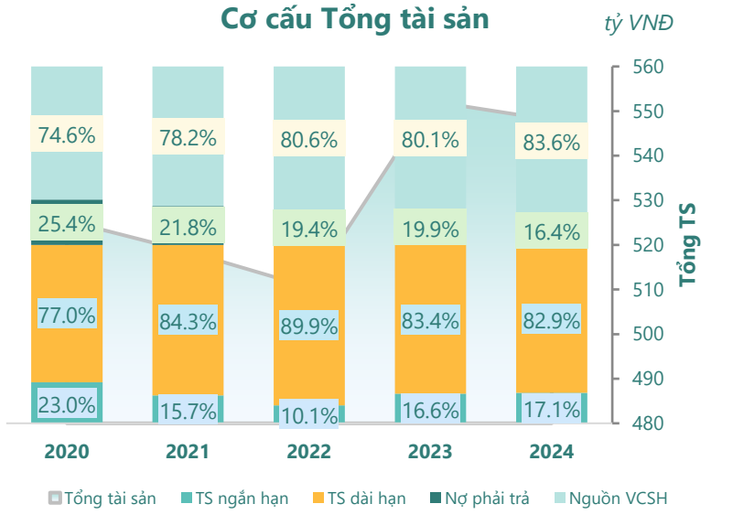
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

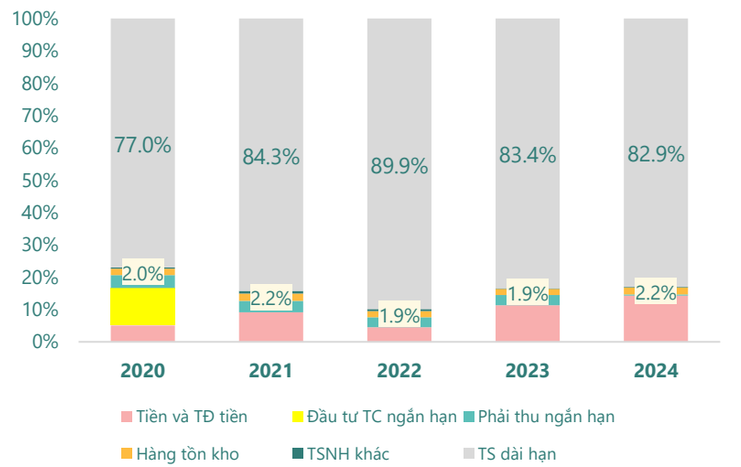
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



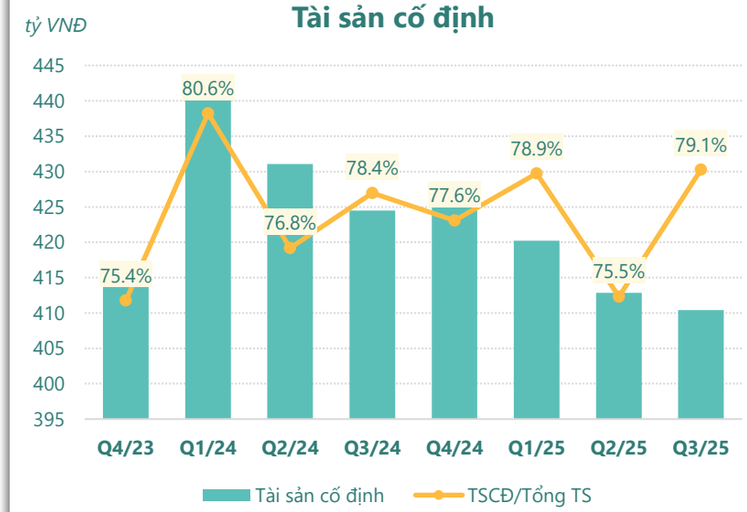
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



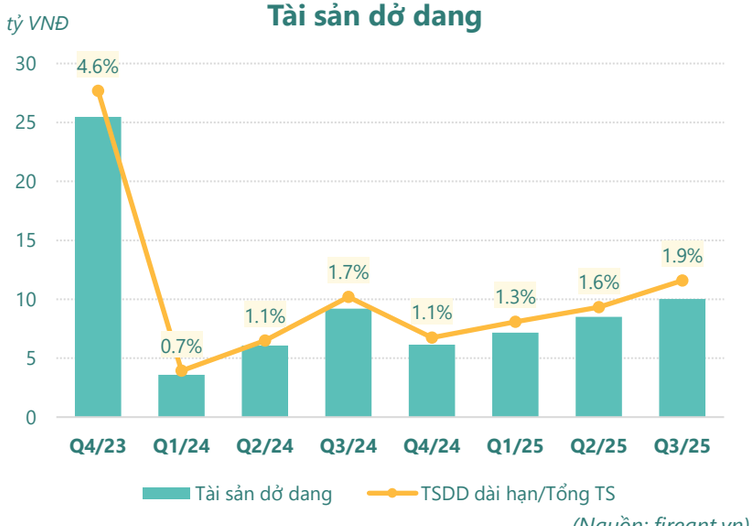
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



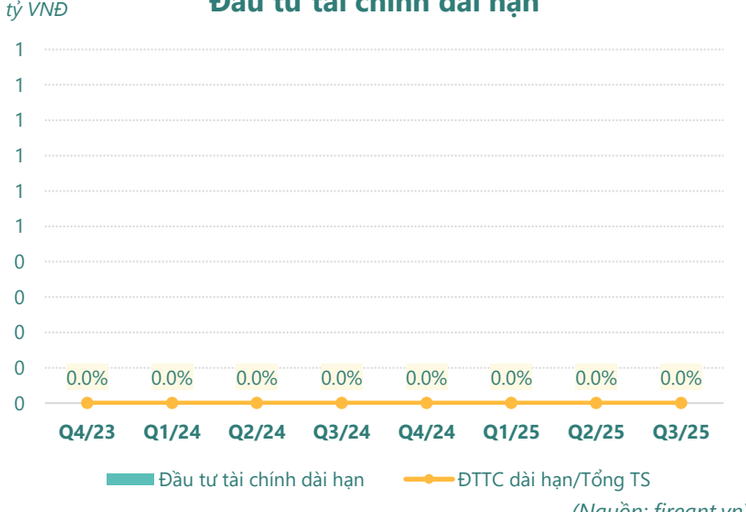
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



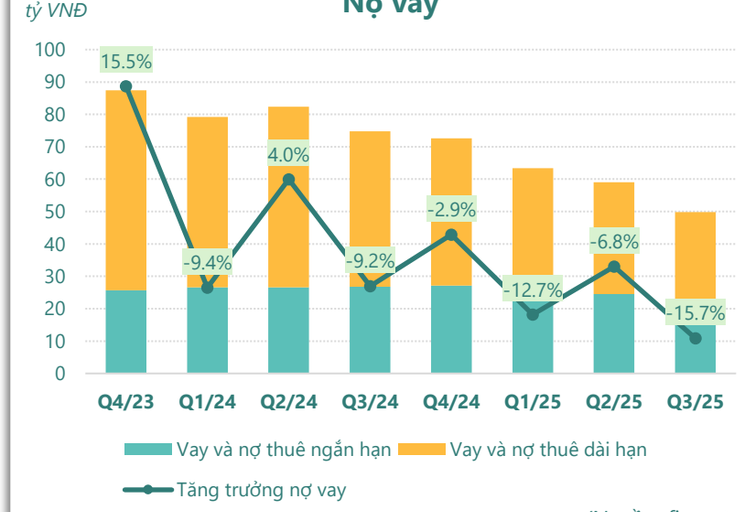
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

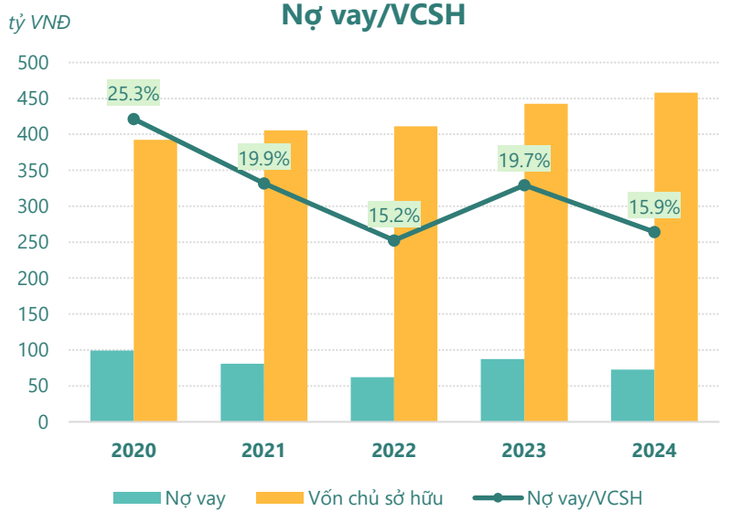
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

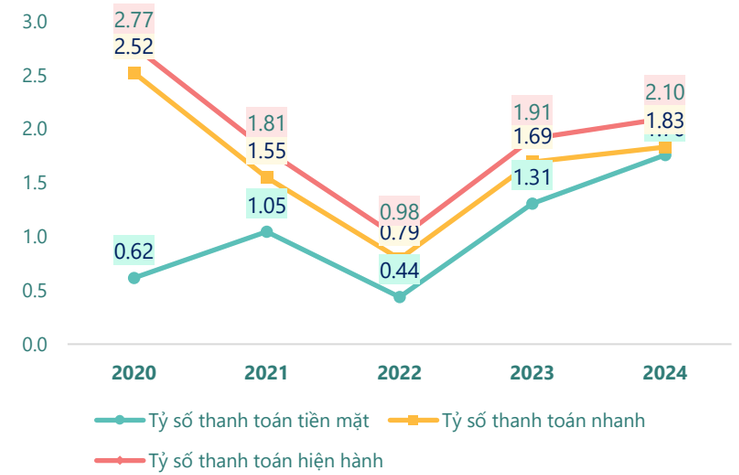
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



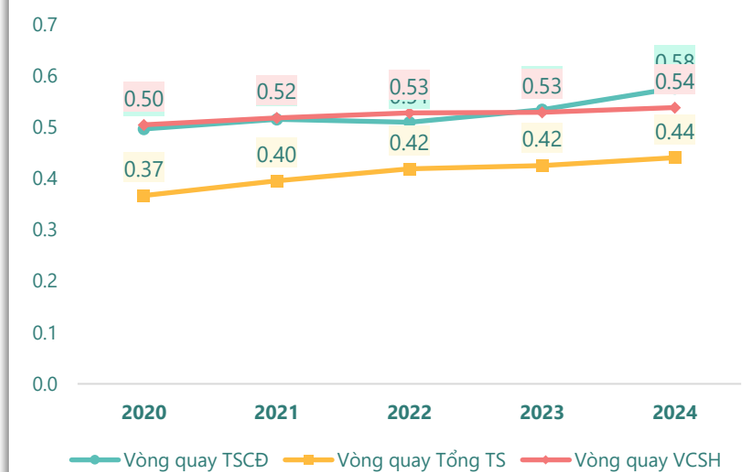
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



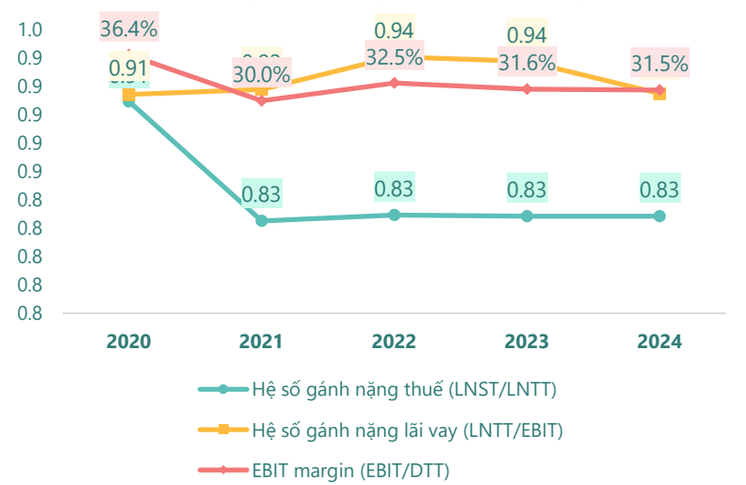
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



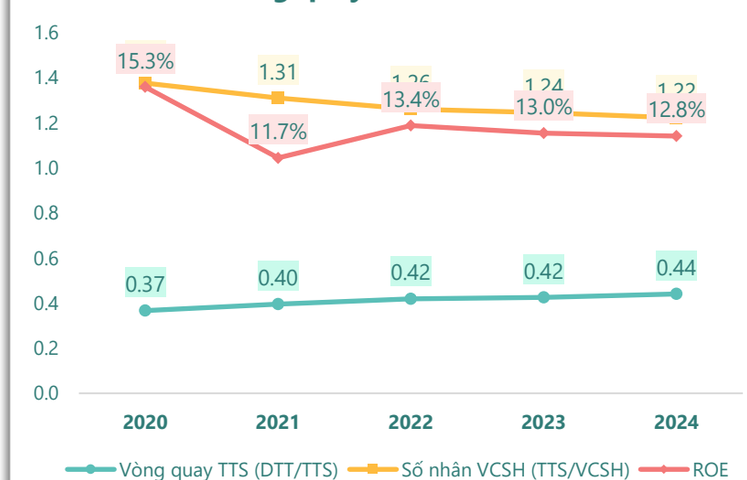
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



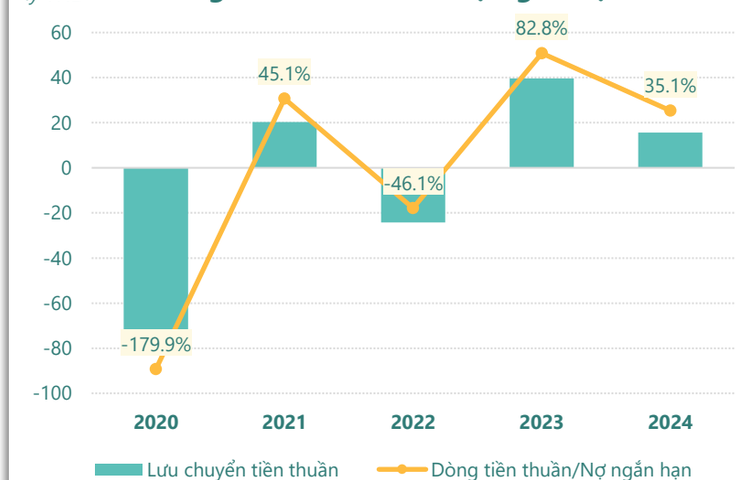
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**59.0**	**56.6**	**4.2%**	**186**	**189**	**-1.7%**
Giá vốn hàng bán	18.6	20.8	-10.6%	62.7	70.0	-10.5%
Lợi nhuận gộp	40.4	35.8	12.8%	123	119	3.6%
Doanh thu HĐTC	0.37	0.05	643%	0.47	0.13	263%
Chi phí TC	1.32	1.72	-23.1%	4.22	4.86	-13.1%
Chi phí lãi vay	1.32	1.72	-23.1%	4.22	4.86	-13.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	15.2	14.0	8.6%	47.4	41.3	14.7%
Chi phí QLDN	**6.09**	**5.01**	**21.6%**	**18.5**	**14.7**	**26.1%**
LN thuần từ HĐKD	18.1	15.1	20.0%	53.2	57.9	-8.1%
Lợi nhuận khác	**2.03**	**-0.13**	**1660%**	**2.95**	**0.34**	**768%**
LN trước thuế	20.2	15.0	34.4%	56.1	58.2	-3.6%
Lợi nhuận sau thuế	**16.7**	**12.4**	**34.7%**	**46.5**	**48.3**	**-3.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.7**	**12.4**	**34.7%**	**46.5**	**48.3**	**-3.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	29.4	27.5	21.4	12.3	26.2	21.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-12.9	-0.45	-10.1	-6.50	-2.01	-8.48
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	3.15	-28.2	-2.14	-24.0	-4.32	-41.6
Tiền đầu kỳ	50.5	70.1	69.1	78.3	60.2	80.1
Lưu chuyển tiền thuần	**19.6**	**-1.08**	**9.23**	**-18.1**	**19.9**	**-28.2**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	70.1	69.1	78.3	60.2	80.1	51.9

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**519**	**548**	**-5.3%**
Tài sản ngắn hạn	72.2	93.5	-22.8%
Tiền và tương đương tiền	51.9	78.3	-33.8%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	6.27	2.02	210%
Hàng tồn kho	12.4	11.9	4.4%
Tài sản ngắn hạn khác	1.65	1.30	27.0%
Tài sản dài hạn	**447**	**455**	**-1.7%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	410	425	-3.5%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	10.0	5.99	67.4%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**26.5**	**23.1**	**15.1%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	69.3	90.0	-23.0%
Nợ ngắn hạn	**36.9**	**44.5**	**-17.2%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	17.4	27.1	-35.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	5.42	2.33	132%
Nợ dài hạn	32.4	45.5	-28.8%
Vay và nợ thuê dài hạn	32.4	45.5	-28.8%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**450**	**458**	**-1.8%**
Vốn chủ sở hữu	**450**	**458**	**-1.8%**
Vốn điều lệ	294	294	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)